

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2017/HS-ST

Ngày: 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Được

2. Ông Trịnh Văn Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long – Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2017/QĐXX ngày 18/12/2017 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **LÊ TUẤN A**; Sinh năm 1989; Tên gọi khác: C; HKTT: Ấp N, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 3, khu phố M, phường P, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Đăng N (đã chết) và bà Lê Thị Đ -SN: 1965; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam từ ngày 28/8/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **LÊ THÀNH H**; Sinh năm 1996; Tên gọi khác: D; HKTT và địa chỉ nơi cư trú: Ấp Minh T, xã Tân T, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Thành Q-SN 1969 và bà Nguyễn Thị Ánh N - SN: 1971; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định XPHC số 41 ngày 16/9/2016 của Công an huyện ĐP xử phạt 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 30/9/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện ĐP ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 20 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 30/3/2015.

Ngày 29/5/2017 bị Công an huyện ĐP ra quyết định khởi tố vụ án về hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa xét xử.

Tạm giam từ ngày 28/8/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Huỳnh Ngọc H – SN:1977, Địa chỉ nơi cư trú: Ấp 1, xã Tiến T, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước, có mặt.

4. *Những người làm chứng:*

- Trần Ngọc M - SN:1990,

- Trịnh Thị D- SN: 1992, địa chỉ nơi cư trú: Khu phố 3, phường Tân Đ, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.

- Lê Tuấn V – SN: 1994, địa chỉ nơi cư trú: Ấp Sơ L, xã Phước A, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

- Kiều Tiến A- SN: 1991, địa chỉ nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã Phước A, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

- Nguyễn Huỳnh L- SN: 1983, địa chỉ nơi cư trú: Ấp 1, xã Tiến T, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/8/2017 đến ngày 28/8/2017, Lê Tuấn A hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy Trần Ngọc M, trong đó một lần cùng với Lê Thành H cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/8/2017, Trần Ngọc M gọi điện cho Lê Tuấn A hỏi mua 2.300.000 đồng (*hai triệu ba trăm nghìn đồng*) ma túy thì Tuấn A đồng ý và nói khi nào có ma túy thì gọi M đến giao nhận tiền và ma túy. Tuấn A gọi điện thoại cho một người đàn ông tên C (*không rõ nhân thân lai lịch*) hỏi mua 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) ma túy thì C đồng ý. Tuấn A nhờ C chia ma túy thành hai phần bằng nhau thì C đồng ý và hẹn Tuấn A tại quán cà phê (*không rõ tên quán*) nằm trên đường ĐT 741, thuộc ấp 1, xã Tiến H, thị xã ĐX để giao nhận ma túy và tiền. Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 93P1-272.76 đến điểm hẹn đưa cho C số tiền 3.000.000 đồng. C đi ra ngoài khoảng 03 phút rồi quay lại đưa cho Tuấn A 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 bọc ny lon hàn kín các mép, kích thước mỗi bọc khoảng (3x5)cm và (2,5x2,5)cm bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A mang về phòng trọ thuộc khu phố Phú M, phường Tân P, thị xã ĐX lấy 01 bọc ma túy cất giấu phía trước hiên phòng trọ, bọc nylon chứa ma túy còn lại Tuấn A chia làm 03 gói (*một gói to và 02 gói nhỏ*). 02 gói ma túy nhỏ Tuấn A cất vào túi quần để sử dụng còn gói ma túy lớn Tuấn A bán cho M. Tuấn A gọi điện thoại cho M hẹn đến khu vực đường Lý Thường K thuộc khu phố Phú T, phường Tân P, thị xã ĐX để giao nhận. Đến điểm hẹn không thấy M nên Tuấn A để gói ma túy vào vỏ gói thuốc là Melia rồi giấu ở ven đường cách vị trí Tuấn A đứng khoảng 10m. Khoảng 10 phút sau M đến gặp Tuấn A, đưa cho Tuấn A 600.000 đồng và nói cho M thiếu lại 1.700.000

đồng thì Tuấn A đồng ý và chỉ chỗ cất giấu ma túy cho M. Số ma túy mua được M đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 28/8/2017, Trần Ngọc M gọi điện thoại cho Lê Tuấn A hỏi mua 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm ngàn đồng*) tiền ma túy và nhờ chia làm hai phần thì Tuấn A nói M trả 1.700.000 đồng nợ vào ngày 27/8/2017 thì Tuấn A mới tiếp tục bán ma túy. M hẹn Tuấn A đến phòng trọ của M tại xã Tiến T, thị xã Đồng Xoài để lấy tiền thì Tuấn A đồng ý. Tại phòng trọ của M, M trả cho Tuấn A số tiền 1.700.000 đồng nên Tuấn A đồng ý tiếp tục bán ma túy cho M. Tuấn A đi về phòng trọ lấy bìch ma túy giấu trước hiên phòng trọ chia làm 02 bìch rồi bỏ vào bao thuốc lá hiệu Melia cất giấu trong người. Tuấn A đi vào phòng trọ đưa cho Huỳnh Ngọc H (*bạn gái Tuấn A*) số tiền 1.700.000 đồng rồi đi ra trước hiên nhà trọ rủ Lê Thành H và bạn của H (*không rõ lai lịch*) sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý. Tuấn A nảy sinh ý định rủ H đi bán ma túy cho M nên nói với H là đi ra ngoài cùng Tuấn A thì H đồng ý (*Tuấn A không nói cho H biết đi bán ma túy*).

Khi đi thì Tuấn A đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng (*năm trăm đồng*) gấp nhỏ bên trong có 02 bọc nylon hàn kín kích thước (1,5x2)cm và (1x2)cm chứa ma túy đá, Tuấn A nói là cho H nhưng H từ chối không nhận thì nói H giữ giùm, H đồng ý, cất 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng bên trong có 02 bọc ma túy vào trong bóp da màu nâu – đen rồi cất bóp da chứa ma túy vào túi quần bên phải đang mặc. Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 93P1-272.76 chở Hiền ngồi sau đi theo hướng đoàn đường vành đai hồ Suối C, mục đích Tuấn A là đi bán ma túy cho M, Tuấn A bỏ gói thuốc lá hiệu Melia bên trong có 02 bọc ma túy đá ở học đựng đồ phía trước của xe, đến khu vực quán cà phê Mây và Nước thuộc phường Tân P, thị xã ĐX, Tuấn A đi vào đường hẻm (không có tên đường) do dẫn, sóc vỏ gói thuốc lá hiệu Melia bên trong có 02 bọc chứa ma túy đá đựng trên học xe rút xuống ven đường, Tuấn A dừng xe lại và kêu H nhặt vỏ gói thuốc lá Melia bên trong có 02 bọc ma túy lên và nói H giữ giùm thì H đồng ý. Tuấn A tiếp tục chở H đi khoảng 50m thì dừng xe lại gọi điện cho M đến điểm hẹn lấy ma túy nhưng M nói với Tuấn A không có xe, mặc trông con nên nhờ Tuấn A mang ma túy đá đến phòng trọ cho M thì Tuấn A đồng ý. Tuấn A tiếp tục điều khiển xe chở H đi đến phòng trọ của M thuộc ấp A, xã Tiến T, thị xã Đồng Xoài, khi đi đến ngã ba trường Trung học phổ thông ĐX Tuấn A rẽ vào bên hông trường và nói H đưa lại vỏ gói thuốc lá hiệu Melia bên trong có 02 bọc ma túy đang giữ giùm Tuấn A thì H đưa lại cho Tuấn A và hỏi Tuấn A “*Anh đi giao hàng cho chị M hả*” (*Tuấn A hiểu ý của H là Tuấn A đi bán ma túy đá cho M phải không*) thì Tuấn A trả lời “*Ừ*” và Tuấn A nói H chút nữa Tuấn A đi vào phòng trọ của M lấy tiền còn H ở ngoài trông gói thuốc lá hiệu Melia bên trong có 02 bọc ma túy đá thì H đồng ý, khi đến cách phòng trọ của M khoảng 20m thì Tuấn A dừng xe lại, Tuấn A ném gói thuốc lá hiệu Melia bên trong có 02 bọc ma túy đá kích thước (3x4)cm và (2,5x2,5)cm dán bằng keo đen bên ngoài bọc nylon xuống ven đường. Mục đích của Tuấn A để số ma túy đá này ở đây cho H trong coi còn Tuấn A đi vào phòng trọ của M giao dịch bán ma túy, nhận tiền xong mới chỉ cho M biết chỗ cất giấu ma túy đá để M tự ra lấy, Tuấn A nói với H đứng ra xa một chút nếu thấy có ai

đến lấy vỏ gói thuốc lá Melia bên trong có 02 bọc ma túy đá thì nói lại với Tuấn A biết thì H đồng ý, H đi bộ ra hướng quốc lộ 14 cách vỏ gói thuốc lá hiệu Melia khoảng 10m thì H đứng đó trông coi còn Tuấn A điều khiển xe vào phòng trọ của M để giao dịch bán ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang Tuấn A, M và H cùng tang vật, lực lượng công an thu giữ 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Melia cách phòng trọ của M 20m và cách chỗ H đứng 10m, bên trong vỏ gói thuốc lá hiệu Melia có 02 bọc nylon hàn kín các mép được quấn băng keo đen bên ngoài kích thước mỗi bọc (3x4)cm; (2,5x2,5)cm bên trong chứa ma túy đá; thu giữ trên người H 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng bên trong tờ tiền gấp nhỏ có 02 bọc nylon hàn kín các mép, kích thước mỗi bọc (1,5x2)cm; (1x2)cm bên trong chứa ma túy đá đây là số ma túy đá mà Tuấn A đưa cho H giữ giùm.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐX đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tuấn A thu giữ 01 kéo kim loại màu đen dài 17cm.

Tại bản Kết luận giám định số 402/2017/GĐ ngày 01/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon thu giữ khi bắt quả tang Lê Tuấn A ký hiệu (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,5991 gam là Methamphetamin; Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,1994 gam, là Methamphetamin.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tuấn A và Lê Thành H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố và thống nhất không có ý kiến gì đối với lời khai của Trần Ngọc M và những người tham gia tố tụng khác được hội đồng xét xử công bố trước phiên tòa.

Bản Cáo trạng số 117/CTr-VKS ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố bị cáo Lê Tuấn A, Lê Thành H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Tuấn A theo điểm b khoản 2 Điều 194; bị cáo Lê Thành H theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 46, 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A mức án từ 07-08 năm tù; bị cáo H mức án từ 03-04 năm tù.

Bị cáo Lê Tuấn A, Lê Thành H xin giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐX, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội Lê Tuấn A khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy khoảng tháng 7/2017, nguồn ma túy có để sử dụng và bán kiếm lời là mua của người tên C, bán lại cho Trần Ngọc M cụ thể như sau: Ngày 27/8/2017 M điện thoại cho bị cáo hỏi mua 2.300.000 đồng ma túy, nhưng do không có sẵn nên bị cáo hẹn lại, sau đó bị cáo đến gặp C tại một quán cà phê ven đường thuộc ấp 1, TH mua 3.000.000 đồng ma túy đựng trong vỏ bao thuốc lá bên trong có 02 bọc nylon hàn kín mép. Bị cáo mang về phòng trọ của mình cắt đầu 01 bọc, bọc còn lại chia làm 03 gói (02 gói nhỏ, 01 gói to), 01 gói to bỏ trong vỏ gói thuốc lá hiệu Melia mang giao cho M tại đường Lý Thường Kiệt, khu phố Phú T, phường Tân P, M trả 600.000 đồng, còn nợ lại 1.700.000 đồng. Lần 2: Ngày 28/8/2017 Mai hỏi mua tiếp 2.300.000 đồng ma túy, bị cáo yêu cầu trả số nợ cũ mới bán tiếp, M đồng ý và bị cáo đến phòng trọ của M lấy 1.700.000 đồng, sau đó về nhà tiếp tục chia đôi gói ma túy còn lại làm 02 bọc và bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu Melia để giao cho M. Riêng 02 gói ma túy nhỏ còn lại hôm trước bị cáo dùng tờ tiền mệnh giá 500 đồng gói lại và cho Lê Thành H nhưng H không nhận nên nhờ H giữ giùm. Bị cáo và H chờ nhau đến phòng trọ của M tại ấp A, xã Tiến T, đến cách nhà M 20m bị cáo lấy vỏ bao thuốc lá có đựng ma túy ném xuống ven đường và nói Hiền đứng canh, bị cáo vào trong nhà M giao dịch bán ma túy thì bị công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy. Việc bị cáo bán ma túy cho M ban đầu khi rủ Hiền đi thì bị cáo không nói, nhưng sau đó H có hỏi bị cáo giao ma túy cho chị M hả thì bị cáo ừ, tức là H biết.

[3]. Bị cáo Lê Thành H khai nhận: Bị cáo cũng sử dụng ma túy từ tháng 4/2017, số ma túy khi công an bắt và thu giữ bị cáo không rõ có nguồn gốc từ đâu, nhưng ngày 28/8/2017 bị cáo cùng bạn tên H (*không rõ lai lịch*) đến phòng của Tuấn A chơi và cùng nhau sử dụng ma túy, sau đó Tuấn A rủ đi ra ngoài, trên đường đi Tuấn A đưa cho bị cáo 01 tờ tiền 500 đồng bên trong có vật chất rắn, lúc này bị cáo biết là ma túy và Tuấn A cũng nói cho bị cáo nhưng bị cáo không lấy mà chỉ giữ giùm. Trong lúc đi đường thì Tuấn A làm rơi gói thuốc lá hiệu Melia xuống đường, bị cáo nhặt lên và biết trong đó có ma túy nên hỏi “*Anh đi giao hàng cho chị M hả*”, Tuấn A trả lời “*ừ*”. Do M là người cùng sử dụng ma túy nên bị cáo quen biết, khi đến cổng nhà M, bị cáo đứng ngoài canh gói thuốc lá hiệu Melia bên trong có đựng ma túy cho Tuấn A vào trao đổi với M, sau đó thì bị Công an bắt và thu giữ toàn bộ số ma túy.

[4]. Lời khai của Trần Ngọc M: M có mua ma túy của Lê Tuấn A lần 01 vào ngày 27/8/2017 với số tiền 2.300.000 đồng, trả tiền làm 02 lần (*lần 600.000đ và lần 1.700.000đ*) và lần 02 ngày 28/8/2017 với giá 2.300.000đồng thì bị bắt quả tang. Mục đích mua ma túy của Tuấn A để sử dụng.

[5].Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa giống nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của đối tượng mua ma túy Trần Ngọc M; phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét; biên bản kiểm tra điện thoại của Lê Tuấn A và Trần Ngọc M, vật chứng thu giữ; kết luận giám định (*tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói có ký hiệu M1, M2 được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng 1,7985 gam là Methamphetamin*) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Lê Tuấn A mua ma túy về chia nhỏ ra bán lại cho Trần Ngọc M 02 lần là phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự và với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Lê Thành H là người giúp sức cho Lê Tuấn A cùng thực hiện hành vi bán ma túy cho Trần Ngọc M 01 lần là đồng phạm cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[6].Xét về năng lực hành vi dân sự: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên nhận thức được ma túy là chất gây nghiện nặng, người sử dụng sẽ bị lệ thuộc hoàn toàn vào nó và làm mất khả năng điều khiển hành vi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và dẫn đến các loại tội phạm chiếm đoạt tài sản do không có tiền mua ma túy sử dụng. Mặc dù biết rõ được tác hại và hậu quả xảy ra, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và hưởng lợi từ việc bán ma túy, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm.

[7].Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Tuấn A giữ vai trò chính, là người trực tiếp thực hiện tội phạm đi mua ma túy từ C về chia nhỏ ra bán lại cho M nhiều lần để hưởng tiền chênh lệch và có dư sử dụng. Không những một mình bị cáo mà còn dẫn dắt bị cáo H đi vào con đường phạm tội; Đối với bị cáo Lê Thành H là đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù biết rõ bị cáo A đi bán ma túy cho M nhưng vẫn tiếp tay, cất giấu ma túy trong người, canh giữ ma túy cho bị cáo Anh giao dịch mua bán ma túy với M. Về nhân thân bị cáo H đã nhiều lần bị xử phạt hành chính, lần gần đây là ngày 16/9/2016 bị Công an huyện ĐP xử phạt 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện tại còn đang bị Công an huyện ĐP khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy trong y học, ảnh

hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ do hậu quả đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai nhận và có thái độ ăn năn hối lỗi, bị cáo Lê Tuấn A có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập gì nên không áp dụng.

[8].Đối với Trần Ngọc M sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra Công an thị xã ĐX đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. Đối tượng C bán ma túy cho bị cáo A và H cùng sử dụng ma túy tại nhà bị cáo A không rõ họ tên, nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9].Về vật chứng vụ án:

-02 bì thư được niêm phong số 402M1, 402M2 đựng ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Melia; 01 bóp da màu nâu-đen; 01 kéo kim loại dài khoảng 17cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

-Tờ tiền 500 đồng; 01 điện thoại hiệu Z1 màu trắng-xanh-đen của bị cáo Tuấn A sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.700.000đồng là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

-01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen của bị cáo H không liên quan đến vụ án cần trả lại.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11.]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Tuyên bố: **Lê Tuấn A (C) và Lê Thành H (D)** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2].Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự:

Phạt: Lê Tuấn A (C) **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2017.

[3].Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự:

Phạt: Lê Thành H (D) **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2017.

[4]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS

-Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư được niêm phong số 402M1, 402M2 đựng ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Melia; 01 bóp da màu nâu-đen; 01 kéo kim loại dài khoảng 17cm.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 1.700.500đồng; 01 điện thoại hiệu Z1 màu trắng-xanh-đen.

-Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐX theo biên bản số 0001546, quyết số 0031 ngày 22/11/2017).

[5].Án phí: Áp dụng Điều 22, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6].Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bà Huỳnh Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27 Công an tỉnh BP;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- VKSND TX. ĐX;
- CCTHADS TX. ĐX;
- Công an thị xã ĐX;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Huệ